

Châu Đốc, ngày 21 tháng 08 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v Mời yêu cầu báo giá gói thầu: Dịch vụ tư vấn thẩm định giá cho gói thầu nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin của Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc

Kính gửi: Các đơn vị có chức năng thẩm định giá hàng hóa

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;
- Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

- Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Nay Bệnh Viện Đa khoa Châu Đốc thông báo đến quý đơn vị có chức năng thẩm định giá hàng hóa, có đủ điều kiện thực hiện; có nhu cầu thẩm định giá theo danh mục đính kèm vui lòng liên hệ Tổ đấu thầu mua sắm tập trung - Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc để cung cấp báo giá chi phí thẩm định giá đối với các hàng hóa cần mua sắm tại danh mục đính kèm. Thành phần hồ sơ và thông tin theo nội dung Phụ lục I,II đính kèm thông báo này.

- Người liên hệ: Ds. Lê Quốc Minh

- Cách thức tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp nộp hồ sơ giấy tại Tổ đấu thầu mua sắm tập trung - Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc, đồng thời gửi file scan hồ sơ và file mềm vào hộp thư email.

- Địa chỉ: 917 đường Tôn Đức Thắng, phường Châu Đốc, Tỉnh An Giang
- Số điện thoại: 0354 717 428
- Email: todauthau.bvdkcd@gmail.com

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ ngày 21 tháng 08 năm 2026 đến hết 26 ngày 08 tháng năm 2026.

- Thời gian hiệu lực báo giá tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 26 tháng 08 năm 2026.

Rất mong sự hợp tác của Quý Công ty.

- Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TĐTMSTT.



BS. CKII Nguyễn Văn Hưng

PHỤ LỤC I

(Đính kèm thông báo số: 647/TB-BVĐKCD ngày 21/08/2026 của Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc)

Thành phần hồ sơ báo giá như sau: Đề báo giá được xem xét, đơn vị thẩm định giá phải nộp kèm bộ hồ sơ năng lực chứng minh tư cách hợp lệ theo Khoản 1 Điều 5 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, điều kiện hành nghề chuyên môn theo quy định của pháp luật hiện hành và bảng báo giá theo mẫu sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Thành tiền (VNĐ, đã bao gồm VAT)
1	Tư vấn thẩm định giá	Thực hiện tư vấn thẩm định giá thiết bị và phần mềm theo phụ lục II	Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc, 917 Tôn Đức Thắng, Phường Châu Đốc, Tỉnh An giang	01	Gói	

PHỤ LỤC II
DANH MỤC HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Đính kèm thông báo số: 647/TB-BVĐKCD ngày 21/08/2026 của Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc)

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng
1	Thiết bị	1	Hệ thống máy chủ Bộ vi xử lý: Tối thiểu 16 nhân / 32 luồng, xung nhịp cơ bản $\geq 2.8\text{GHz}$, bộ nhớ đệm Cache $\geq 37.5\text{MB}$, TDP $\leq 195\text{W}$ hoặc tương đương; 2 * Bộ tản nhiệt khí 2U tương thích cho CPU máy chủ; Khay và bo mạch gắn ổ đĩa (Backplane) dạng 2U hỗ trợ tối thiểu 8 khe cắm ổ cứng 3.5 inch (LFF) chuẩn giao tiếp SAS3/SATA3; 2 * Ổ cứng HDD dung lượng tối thiểu 12TB, tốc độ quay 7.200 RPM, kích thước 3.5 inch LFF, chuẩn giao tiếp SATA 6Gb/s chuyên dụng máy chủ (Enterprise 512e); 2 * Ổ cứng thể rắn SSD dung lượng tối thiểu 480GB, kích thước 3.5 inch (hoặc 2.5 inch kèm khay chuyển đổi 3.5 inch đồng bộ), chuẩn giao tiếp SATA 6Gb/s chuyên dụng máy chủ (Enterprise Read-Intensive); Card điều khiển RAID (RAID Controller): Chuẩn giao tiếp PCIe, tốc độ 12Gb/s SAS / 6Gb/s SATA, hỗ trợ tối thiểu 8 cổng kết nối, bộ nhớ đệm Cache tối thiểu 4GB, hỗ trợ các mức RAID 0, 1, 5, 6, 10, 50, 60; Mô-đun siêu tụ điện / pin bảo vệ bộ nhớ đệm chống mất dữ liệu khi mất nguồn điện đột ngột cho card RAID; Card mạng chuẩn OCP 3.0 / PCIe: Tối thiểu 4 cổng RJ45 tốc độ 1Gbps, hỗ trợ đầy đủ các tính năng ảo hóa phân cứng; 4 * Quạt làm mát máy chủ dạng mô-đun hỗ trợ tháo lắp nóng và dự phòng (Hot-plug Redundant Fan) cho khung máy 2U; 2 * Bộ nguồn máy chủ công suất tối thiểu 1600W, đạt chứng nhận hiệu suất chuẩn Platinum trở lên, hỗ trợ tháo lắp nóng và hoạt động dự phòng 1+1; 2 * Dây nguồn chuẩn C13, chiều dài tối thiểu 2.5m - 3.0m; 2 * Dây nguồn chuẩn C13-C14 kết nối PDU, chiều dài tối thiểu 2.0m; 2 * Dây nguồn chuẩn C13-C14 kết nối PDU, chiều dài tối thiểu 2.0m;	Bộ	3

	Mô-đun quản trị phần cứng từ xa chuyên dụng (BMC/IPMI 2.0), có cổng mạng quản trị riêng biệt 1GbE RJ45, hỗ trợ KVM-over-IP, Virtual Media, giám sát phần cứng theo thời gian thực; Hệ thống / mô-đun tích hợp hỗ trợ cấu hình tự động, triển khai hệ điều hành và cập nhật firmware cho máy chủ; Bộ ray trượt chuyên dụng chuẩn công nghiệp (Rail Kit) lắp máy chủ vào tủ rack tiêu chuẩn 19 inch; Cấp cấp nguồn nội bộ máy chủ DC đồng bộ với bo mạch; 2 * Cấp kết nối PCIe chuyên dụng tốc độ cao (hỗ trợ PCIe 5.0 / SAS 4.0); Cáp kết nối chuẩn SAS tốc độ 12Gb/s đồng bộ hệ thống; 2 * Cấp tín hiệu PCIe chuyên dụng đồng bộ bo mạch chủ; Cáp tín hiệu nội bộ máy chủ chuyên dụng đồng bộ; Khung máy chủ (Chassis) dạng Rack 2U tiêu chuẩn, tương thích tủ rack 19 inch, hỗ trợ tối thiểu 2 socket vi xử lý kiến trúc x86 thế hệ mới; 2 * Thanh nhớ RAM dung lượng 64GB chuẩn DDR5 RDIMM tốc độ tối thiểu 5600 MT/s - 6400 MT/s, hỗ trợ công nghệ tự sửa lỗi ECC;		
2	Hệ thống SWITCH		
2.1	Thiết bị chuyển mạch core - Thiết bị chuyển mạch quản lý Layer 3 - Bộ xử lý 4 nhân trở lên, tốc độ $\geq 1.8\text{GHz}$, RAM $\geq 2\text{GB}$ - Tối thiểu 24 cổng SFP+ tốc độ 10Gbps - Tối thiểu 4 cổng uplink SFP28 tốc độ 25Gbps - Băng thông chuyển mạch: $\geq 680\text{ Gbps}$ - Thông lượng: $\geq 505.92\text{ Mpps}$ - Cổng stack: tối đa 16 cổng trên mỗi thiết bị chuyển mạch - Trang bị 2 nguồn điện	Cái	2
2.2	Thiết bị chuyển mạch cho server - Thiết bị chuyển mạch quản lý Layer 3 - Bộ xử lý 4 nhân trở lên, tốc độ $\geq 1.8\text{GHz}$, RAM $\geq 2\text{GB}$ - Tối thiểu 12 cổng mạng Base-T đa tốc độ hỗ trợ: 100Mbps, 1Gbps, 2.5Gbps, 5Gbps, 10Gbps - Tối thiểu 12 cổng SFP+ hỗ trợ tốc độ 1Gbps và 10Gbps - Băng thông chuyển mạch: $\geq 480\text{ Gbps}$ - Thông lượng: $\geq 505.92\text{ Mpps}$ - Bộ đệm gói tin: $\geq 32\text{Mb}$ - Cổng stack: tối đa 16 cổng trên mỗi thiết bị	Cái	2
2.3	Thiết bị chuyển mạch phân phối - Thiết bị chuyển mạch quản lý Layer 3 - Bộ xử lý 4 nhân trở lên, tốc độ $\geq 1.8\text{GHz}$, RAM $\geq 2\text{GB}$ - Tối thiểu 8 cổng BASE-T đa tốc độ (RJ45) hỗ trợ: 100Mbps, 1Gbps, 2.5Gbps, 5Gbps, 10Gbps - Tối thiểu 8 cổng SFP+ BASE-X hỗ trợ: 1Gbps và 10Gbps - Băng thông chuyển mạch: $\geq 320\text{ Gbps}$ - Thông lượng: $\geq 238.08\text{ Mpps}$ - Bộ đệm gói tin: $\geq 32\text{Mb}$	Cái	8

	- Cổng stack: tối đa 16 cổng trên mỗi thiết bị		
2.4	Thiết bị chuyển mạch server MGMT	Cái	1
2.5	Cáp kết nối module quang SFP + 10Gbs 3m	Sợi	9
3	Tủ rack		
	Tủ rack chuyên dụng 42U, bao gồm 2 PDU	Cái	1
	- Cabinet 19" 42U – D1000 (W600 x H2090 x D1000)		
	- 2x PDU 12 outlet C13		
4	Hệ thống lưu điện UPS công suất tối thiểu 6kVA / 6000W dạng Rackmount (hoặc tương đương)		
4.1	Công suất: 6kVA / 6000W	Cái	1
	Dạng lắp đặt: Dạng lắp đặt: Gắn rack chiếm 4U (bao gồm pin)		
	Thời gian dự phòng: Hỗ trợ mở rộng lên tới 30 phút ở mức tải tối đa		
	Loại UPS: Chuyển đổi kép (Double-conversion On-line) – đảm bảo nguồn điện sạch và ổn định liên tục		
	Điện áp đầu vào: 110Vac-288Vac		
	Tần số dòng điện đầu vào: 40-70Hz		
	Input PF: ≥0.99, Output PF: 1.0		
	Hiệu suất - Efficiency: 95%		
	Kích thước: Kích thước: W*D*H mm : 443*661*171		
	Trang bị sẵn: các cổng giao tiếp RS232, EPO; card quản trị từ xa qua mạng (Network/SNMP card), và bộ ray để gắn vào tủ rack		
4.2	Battery Pack for UPS 6K	Cái	2
	Bộ pin cho UPS 6kVA		
	Dạng lắp đặt: Gắn rack, chiếm 2U		
	Điện áp danh định: 192VDC		
	Chức năng: Dùng để mở rộng thời gian lưu điện cho bộ lưu điện công suất 6kVA		
5	Hệ thống bảo mật FIREWALL		
	Thiết bị tường lửa chuyên dụng	Cái	1
	Hardware:		
	- 8 x GE copper, 2 x SFP fiber, 2 x SFP+ 10 GbE fiber		
	- Bao gồm phần mềm đầy đủ tính năng cho 3 năm		
	- Firewall throughput: 58,000 Mbps		
	- Firewall IMIX: 27,000 Mbps		
	- Firewall Latency (64 byte UDP): 4 μs		
	- IPS throughput: 14,000 Mbps		
	- Threat Protection throughput: 3,000 Mbps		
	- NGFW: 12,500 Mbps		
	- IPsec VPN throughput: 31,100 Mbps		
	- Concurrent connections: 13,700,000		
	- Storage (local quarantine/logs): SSD		
	- Network Protection: Xstream TLS, DPI, IPS, ATP, Security Heartbeat, SD-RED Management		
	- Web Protection: : Xstream TLS, DPI, Web security and Control, Application Control		
	- Zero-Day Protection: Static ML-based and dynamic (sandboxing) file analysis, Threat intelligence		

			- Central Orchestration: SD-WAN VPN Orchestration, Central Firewall Reporting Advanced (30-day), MTR/XDR connector		
			- Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật nâng cao 24x7 trực tiếp từ hãng sản xuất hoặc đại diện ủy quyền chính thức (qua điện thoại, email); cung cấp đầy đủ các bản vá bảo mật, cập nhật tính năng phần mềm, chính sách bảo hành và đổi trả phần cứng (RMA).		
2	Phần mềm	1	Hệ điều hành máy chủ Windows Server Standard (phiên bản mới nhất hoặc tương đương)	Bộ	3
		2	Phần mềm sao lưu và phục hồi dữ liệu		
			Phần mềm sao lưu và phục hồi dữ liệu chuyên dụng cho hạ tầng máy chủ và ảo hóa: Bản quyền thuê bao 5 năm hỗ trợ kỹ thuật 24/7 từ hãng, cung cấp đầy đủ các tính năng nâng cao cấp doanh nghiệp (Enterprise), sao lưu bảo vệ tối thiểu 5 Workloads/Instances (hoặc tương đương)	License	2
		3	Phần mềm phòng chống mã độc		
			Phần mềm phòng chống mã độc, mã hóa tổng tiền (EDR/Anti-Ransomware) quản trị tập trung trên nền tảng Cloud cho máy chủ (thời hạn bản quyền 3 năm hoặc tương đương)	License	7
			Phần mềm bảo vệ toàn diện cho máy chủ ngăn chặn đa dạng các mối đe dọa tiên tiến (mã độc, khai thác lỗ hổng, ransomware), kiểm soát chính sách (Web, thiết bị ngoại vi, ứng dụng, chống thất thoát dữ liệu DLP), giám sát điều tra nguyên nhân sự cố mã độc. Hỗ trợ tính năng đánh giá và quản trị an ninh trên môi trường điện toán đám mây (CSPM), phát hiện cấu hình không an toàn và các bất thường về truy cập.		
		4	Phần mềm quản trị hệ thống		
			6 * Bản quyền phần mềm quản trị hạ tầng siêu hội tụ (HCI Management) tập trung, tính theo CPU (1 CPU/License hoặc tương đương);	License	1
			6 * Bản quyền phần mềm ảo hóa tính toán máy chủ (Compute Virtualization / Hypervisor) cấp doanh nghiệp, tính theo CPU (1 CPU/License hoặc tương đương);		
			6 * Bản quyền phần mềm ảo hóa lưu trữ phân tán (Storage Virtualization / SDS - Block Storage) cấp doanh nghiệp, tính theo CPU (1 CPU/License hoặc tương đương);		
			Dịch vụ triển khai, cấu hình và tối ưu hóa hạ tầng siêu hội tụ (HCI Deployment Service) từ chuyên gia chính hãng hoặc đối tác ủy quyền;		
			Gói dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và nâng cấp phần mềm hạ tầng siêu hội tụ / đám mây thời hạn tối thiểu 3 năm trực tiếp từ hãng sản xuất;		